

Số: -19/VJC-SSQA
No: -19/VJC-SSQA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2019
Ho Chi Minh City, 19th February 2019

CẢNH BÁO AN NINH SỐ 06/2019 SECURITY ALERT NO 06/2019

I. Thông tin triển khai

Aviation security Notice:

- Quy định giấy tờ của hành khách sử dụng khi đi tàu bay
Travel documents of passengers using when traveling by aircraft.
- Thành viên Tổ bay không có tên trong danh sách Tổ bay phải xuất trình giấy tờ tùy thân khi đi tàu bay theo quy định như hành khách thông thường.
Crews, whose names are not on General Declaration, must use proper documents when travelling by aircraft as normal passengers.

II. Nội dung:

Content:

1. Hành khách mang quốc tịch nước ngoài có thể sử dụng các loại giấy tờ sau:
Foreign nationals can use listed documents as below:
 - a. Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy thông hành, thị thực rời, thẻ thường trú, thẻ tạm trú do Việt Nam cấp (lưu ý các loại giấy tờ này phải có dấu xuất, nhập cảnh Việt Nam theo quy định).
Foreign passport or laissez-passer, separate visa, permanent residence card or temporary residence card issued by Vietnam (these document must have Vietnamese exit and entry stamp as prescribed).
 - b. Trong trường hợp hành khách mất hộ chiếu, phải có công hàm của cơ quan ngoại giao, lãnh sự của quốc gia hành khách mang quốc tịch hoặc công văn của sở ngoại vụ, cơ quan công an địa phương nơi mất xác nhận nhân thân và việc mất hộ chiếu của hành khách, có dán ảnh, dấu giáp lai. Công hàm, công văn xác nhận có giá trị sử dụng 30 ngày kể từ ngày xác nhận.
In case of losing passport, passenger must present diplomatic document from his/her country's Ministry of Foreign Affairs, Consulates or official letter of Department of Foreign Affairs, local police where the passenger lost the passport to confirm personal record or inform the case. Document must have passenger's ID image and overlapping stamp. These documents will be valid within 30 days from the issued date;



- c. Các loại chứng minh thư do cơ quan ngoại giao cấp cho thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế như: Chứng minh thư ngoại giao, Chứng minh thư lãnh sự, Chứng minh thư công vụ, Chứng minh thư lãnh sự danh dự, Chứng minh thư phổ thông theo quy định tại Quyết định số 2771/2007/QĐ-BNG-LT ngày 07/11/2007. Loại giấy tờ này được đính chính tại Quyết định số 1281/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2016 của Bộ GTVT.

Identity cards (ID) of members of Diplomatic Corps issued by Ministry of Foreign Affairs such as: diplomatic ID, consular ID, official ID, Honorary consular ID and ordinary ID as regulated in Decision No 2771/2007/QĐ-BNG-LT on 07/11/2007. These documents are corrected in Decision No 1291/QĐ-BGTVT on 26/04/2016 of Ministry of Transportation.

2. Hành khách mang quốc tịch Việt Nam dưới 14 tuổi không có hộ chiếu riêng hoặc kèm hộ chiếu của cha mẹ có thể sử dụng một trong các loại giấy tờ sau:

Passengers under 14 years of age without their own passports or their parents' passports, can present those following document:

- a. Giấy khai sinh; trường hợp dưới 01 tháng tuổi chưa có giấy khai sinh thì phải có giấy chứng sinh;

Birth Certificate; or Infants under 1 month old without Birth Certificate should present Birth Confirmation Form

- b. Giấy xác nhận của tổ chức xã hội đối với trẻ em do tổ chức xã hội đang nuôi dưỡng, chỉ có giá trị sử dụng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày xác nhận.

Children under the patronage of a social organization: Confirmation of that organization; valid within only 06 months since the date of confirmation

3. Hành khách mang quốc tịch Việt Nam từ 14 tuổi trở lên có thể sử dụng các loại giấy tờ sau:

Passengers over 14 year's old holding Vietnamese nationality must show one of the following papers:

- a. Hộ chiếu

Passport

- b. Giấy thông hành (bao gồm loại giấy thông hành đi qua các tỉnh biên giới tiếp giáp với Việt Nam)

Laissez-passer (include laissez-passer for passing through border provinces adjacent to Vietnam)

- c. Thị thực rời

Visa

- d. Thẻ thường trú, thẻ tạm trú

Permanent residence card, temporary residence card

- e. Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân

Identity card, citizenship card

- f. Giấy chứng minh, chứng nhận của các lực lượng vũ trang

Identification cards and certificates of the armed forces

- g. Thẻ Đại biểu Quốc hội

National Assembly members' cards

- h. Thẻ Đảng viên

Party membership card

11/01/2016
C
H
V
Đ

- i. Thẻ Nhà báo
Journalist's cards
 - j. Giấy phép lái xe ô tô
Car driving license
 - k. Giấy phép mô tô
Motor driving license
 - l. Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay
Airport pass
 - m. Thẻ của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia
Cards of the National Civil Aviation Security Committee
 - n. Thẻ nhận dạng của các hãng hàng không Việt Nam
Identity cards of Vietnamese airlines
 - o. Giấy xác nhận nhân thân: có các thông tin cơ bản sau: họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện nay do công an phường, xã nơi thường trú hoặc tạm trú xác nhận, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và chỉ có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày xác nhận
A certificate of personal identification issued by the police of the ward or commune where he / she permanently resides or temporarily resides with his/her photo and stamped and valid only 30 days from the confirmation date
 - p. Giấy của cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hành khách là người vừa chấp hành xong bản án, giấy xác nhận có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và chỉ có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày xác nhận
The paper of the competent organization certifying the passenger is the person who has just served the sentence judgment with his/her photo and stamped and valid only 30 days from the confirmation date
4. Về thẻ nhận dạng của hãng hàng không Việt Nam, nhân viên làm thủ tục hàng không chỉ làm thủ tục cho hãng hàng không của mình do mẫu thẻ đã được quy định trong nội bộ hãng
Identity card of Vietnamese airlines which is regulated inside the airlines only used to travel within their own airlines.

III. Yêu cầu triển khai và sửa đổi tài liệu:

Deployment and document amendment

- 1) Phòng An ninh có trách nhiệm triển khai cảnh báo này đến thủ trưởng các đơn vị, đồng thời kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện.
Security Department is responsible to deploy this Security alert to Head of departments and organize the observation to ensure it is strictly implemented.
- 2) Yêu cầu các bộ phận liên quan triển khai đến từng nhân viên và thực hiện nghiêm túc những thay đổi trên.
Request all related departments of VietJet Air to deploy to staff and strictly implement the changes of this alert.
- 3) Yêu cầu Phòng An ninh, VietJet cập nhật những thông tin trên vào Chương trình an ninh hàng không của hãng Vietjet (ASP) và các Tài liệu huấn luyện liên quan.
Security Department, Flight Operation Department is responsible to update the changes into Aviation Security Program (ASP) and related training documents.

IV. Hiệu lực áp dụng

Validity

Cảnh báo an ninh hàng không số 06/2019 có hiệu lực từ ngày được kí.
Security Alert No 05/2019 will be valid on signed date.

Thành phố Hồ Chí Minh, 19/02/2019
Ho Chi Minh City, 19th February 2019

Nơi nhận:

Recipients

- Như trên / *Above*;
- Ban lãnh đạo; / *BOM*;
- Phòng An ninh/ *Security Dept.*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
VICE PRESIDENT

TÔ VIẾT THANG

